

Bản án số: 160/2024/HS-ST
Ngày 11 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Xuân Hưởng

2. Ông Nguyễn Kim Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 160/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Đào Văn B** - Sinh ngày 04/6/1990 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Múc, xã Thái Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Thôn Bản Quắn, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn T và bà Lê Thị O; Vợ là Đặng Thị Thu H; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án. Tại Bản án số 29/2019/HSST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt Đào Văn B 07 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 điều 323 Bộ luật Hình sự; Tại Bản án số 01/2021/HSST ngày 11/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt Đào Văn B 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng là tái phạm, ngày 25/10/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích; Nhân thân: Bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 148/QĐ-TA ngày 28/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã quyết định đưa Đào Văn B đi cai nghiện bắt buộc trong thời gian 12 tháng, ngày 04/11/2016 Đào Văn B chấp hành xong, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. “Có mặt”.

- Họ và tên: **Nguyễn Hoàng L** - Sinh ngày 13/7/1989 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình D và bà Hoàng Thị H1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án. Tại Bản án số 13/2009/HSST ngày 11/5/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, xử phạt Nguyễn Hoàng L 12 tháng tù tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 08/2013/HSST ngày 22/1/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt Nguyễn Hoàng L 03 năm 06 tháng tù, phạt tiền 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, đến ngày phạm tội bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền phạt do đó bị cáo chưa được xóa án tích; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy. Tại Quyết định về việc đưa người nghiện chất ma túy đi cai nghiện tại trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Lào Cai số 2209/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố L đã đưa Nguyễn Hoàng L đi cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng, ngày 22/11/2011 bị cáo chấp hành xong, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. “Có mặt”.

- Họ và tên: **Vũ Duy H2** - Sinh ngày 04/10/1985 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ C, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Tiến C và bà Trần Thị T1; Vợ là Trần Thị T2; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00353/QĐ-XPHC ngày 11/5/2021 của Công an huyện B, tỉnh Lào Cai đã xử phạt Vũ Duy H2 5.000.000 đồng về hành vi Vận chuyển lâm sản trái pháp luật, bị cáo đã thi hành xong quyết định xử phạt, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Duy H2, Đào Văn B và Nguyễn Hoàng L có mối quan hệ là bạn bè. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 07/07/2024, Vũ Duy H2 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, màu sơn trắng, biển kiểm soát 24C1 - 138.01 đang dừng đỗ ở khu vực trước nghĩa trang Liệt sĩ phường D, thuộc tổ F, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai để chờ bốc xếp hàng thì có một người nam giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến nói

chuyện và hỏi có mua ma túy không. Vũ Duy H2 đồng ý mua 05 viên ma túy hồng phiến với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Vũ Duy H2 đặt 05 viên ma túy hồng phiến lên hộc để đồ phía ghế phụ cạnh ghế lái trên xe ô tô rồi điều khiển xe đi về nhà.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 07/7/2024, Đào Văn B ngồi uống nước ở khu vực ngã ba chợ B2 thuộc thôn Bản Phiệt, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai gặp một người nam giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến nói chuyện có biết một người nữ giới bán ma túy hồng phiến và cho Đào Văn B số điện thoại của người bán ma túy. Đào Văn B sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Realme vào mạng xã hội Zalo nhập số điện thoại của người phụ nữ gửi lời kết bạn và gọi điện qua Z cho người này để hỏi mua 25 viên ma túy hồng phiến. Người phụ nữ đồng ý, bán 25 viên ma túy với giá 1.100.000 đồng, yêu cầu Đào Văn B trả tiền trước và hẹn đến khu vực gầm cầu P, phía bên phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai lấy ma túy. Đào Văn B đồng ý và nhờ người nam giới chuyển số tiền 1.100.000 đồng cho người phụ nữ qua số tài khoản rồi trả số tiền trên bằng tiền mặt cho người nam giới. Sau khi nhận được tiền, người phụ nữ gửi ảnh qua mạng xã hội Z cho Đào Văn B vị trí để gói ma túy là tại Trạm biến áp dưới gầm cầu P, có chiếc khẩu trang chứa ma túy. Đào Văn B sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Realme vào mạng xã hội Zalo gửi hình ảnh vị trí gói ma túy từ tài khoản Zalo của B tên “Nỗ Hủ” cho Nguyễn Hoàng L qua tài khoản Zalo tên “A L1” và gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng L theo số 0968.756.578, mục đích nhờ Nguyễn Hoàng L đi lấy hộ gói ma túy. Nguyễn Hoàng L đồng ý rồi một mình điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 24B2 - 620.18 đi từ khu vực đường N, phường C, thành phố L đến địa điểm gầm cầu P. Khi đi đến trạm biến áp, Nguyễn Hoàng L nhìn thấy một chiếc khẩu trang màu trắng được cuộn tròn đặt ở dưới nền bê tông. Nguyễn Hoàng L nhặt chiếc khẩu trang lên rồi cầm mang về nhà đưa cho Đào Văn B qua ô cửa xếp sắt trước cửa nhà tại thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau đó Nguyễn Hoàng L điều khiển xe mô tô đi nạp tiền vào thẻ điện thoại.

Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Vũ Duy H2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, lắp thẻ sim thuê bao số 0345.326.868 gọi điện thoại cho Đào Văn B qua số điện thoại 0858.840.480, mục đích hỏi Đào Văn B có nhà không để vào chơi. Đào Văn B hiểu Vũ Duy H2 nói là vào nhà B để sử dụng ma túy nên bảo với H2 là B đang ở nhà. Sau đó Vũ Duy H2 một mình điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 24C1 - 138.01 đi từ nhà tại tổ C, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai đi đến nhà Đào Văn B. Vũ Duy H2 đi lên phòng ngủ trên gác xép, H2 hỏi Đào Văn B “có ma túy chưa”, Đào Văn B trả lời “phải chờ L đến thì mới có ma túy”. Sau đó, Nguyễn Hoàng L điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 24B2 - 620.18 đến đưa cho Đào Văn B 01 gói được gói bên ngoài bằng khẩu trang màu trắng qua ô cửa xếp sắt trước cửa nhà. Đào Văn B nhận gói này rồi cầm đi lên phòng ngủ trên gác xép của ngôi nhà, Đào Văn B mở kiểm tra bên trong thấy có 01 túi nilon, bên trong có 25 viên nén hình tròn màu hồng. Biết đó là ma túy hồng phiến nên Đào Văn B cất giấu 10 viên ma túy hồng phiến trong ống hút nhựa để trong phòng và lấy ra 15 viên để trên bàn cho Vũ Duy H2 và B sử dụng. Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, Nguyễn Hoàng L điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 24B2 - 620.18 quay lại nhà Đào Văn B và cùng sử dụng ma túy với Vũ Duy H2, Đào Văn B.

Khi đang sử dụng ma túy, Vũ Duy H2 nói với Đào Văn B và Nguyễn Hoàng L là sử dụng ma túy phải có gái cùng sử dụng mới vui. Ngay sau đó Đào Văn B sử dụng điện thoại di động vào mạng xã hội Z gọi điện cho Lương Thị N - Sinh năm 1998, nơi cư trú: Bản K, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai qua tài khoản Zalo tên “Xác Xước”. Đào Văn B hỏi chị N đang ở đâu để qua chơi. Lương Thị N đồng ý và bảo với Đào Văn B đang ở phòng 202, nhà nghỉ T4 tại số nhà B đường P thuộc tổ A, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau đó Đào Văn B nói với Vũ Duy H2 “có 02 bạn nữ đang ở phòng 202, nhà nghỉ T4 bên ga L đi sang đây mà sử dụng ma túy”. Vũ Duy H2, Nguyễn Hoàng L đồng ý. Đào Văn B đưa cho Nguyễn Hoàng L 01 ống hút nhựa, bên trong có chứa 06 viên ma túy hồng phiến và bảo Vũ Duy H2 trả số tiền 400.000 đồng. Số ma túy còn lại 04 viên, Đào Văn B đã một mình sử dụng hết. Sau đó Nguyễn Hoàng L cầm số ma túy do Đào Văn B đưa cất giấu vào vỏ bao thuốc lá cho vào trong túi quần bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - 620.18 đi đến nhà nghỉ T4. Vũ Duy H2 lấy ở nhà B ống hút nhựa, bật lửa, nắp chai có đục sẵn lỗ và mảnh giấy bạc rồi điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 24C1 - 138.01 đi đến phòng 202, nhà nghỉ T4. Khi đi đến gầm cầu chui đầu đường Q, Nguyễn Hoàng L để xe mô tô trên vỉa hè trước cửa hàng thế giới di động FPT rồi đi lên xe ô tô của Vũ Duy H2 để cùng đến nhà nghỉ T4. Khi đến nhà nghỉ, Vũ Duy H2 dừng đỗ xe ô tô ở ven đường, Nguyễn Hoàng L cầm số ma túy trên đi lên phòng 202 trước, Vũ Duy H2 cầm theo ống hút nhựa, bật lửa, nắp chai có đục sẵn lỗ và mảnh giấy bạc đi lên sau. Tại phòng 202 của nhà nghỉ có Lương Thị N và Lý Thị Minh N1 - Sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai đang ở trong phòng. Vũ Duy H2 để ống hút nhựa, bật lửa, nắp chai có đục sẵn lỗ và mảnh giấy bạc trên mặt kệ bàn gỗ kê giữa hai giường ngủ rồi nói “ai đi xuống quầy lễ tân lấy mấy chai nước để uống”. Nguyễn Hoàng L đi xuống lễ tân mua chai nước lọc rồi mang lên phòng đổ bỏ nước ra ngoài rồi dùng vỏ chai lắp vào nắp chai có đục sẵn lỗ thành bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. Vũ Duy H2 lấy 06 viên ma túy hồng phiến và dụng cụ sử dụng ma túy để lên mặt bàn gỗ kê giữa hai giường, tiếp đó H2 lấy ma túy và đốt cho H2 và mọi người cùng sử dụng. Trong lúc đang sử dụng ma túy, Nguyễn Hoàng L nhận được tin nhắn của Đào Văn B gửi số tài khoản 0858840480 ngân hàng Thương mại cổ phần Q chi nhánh L2 để Vũ Duy H2 trả tiền. Vũ Duy H2 sử dụng số tài khoản 8866.1868.88888 tại ngân hàng Thương mại cổ phần Q chi nhánh L2 chuyển số tiền 400.000 đồng cho Nguyễn Hoàng L qua số tài khoản 0968.756.578 tại ngân hàng Thương mại cổ phần Q chi nhánh L2. Sau đó Nguyễn Hoàng L sử dụng số tài khoản trên chuyển trả Đào Văn B số tiền 400.000 đồng.

Hồi 02 giờ 50 phút ngày 08/07/2024, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L phối hợp với Công an thành phố L tiến hành kiểm tra phòng 202 nhà nghỉ T4 tại số nhà B, đường P thuộc tổ A, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Tổ công tác mời ông Trần Xuân V, trú tại: Tổ A, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai và anh Nguyễn Văn H3, trú tại: Xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là người chứng kiến. Tiến hành kiểm tra phát hiện trong phòng có 04 người gồm: Nguyễn Hoàng L, Vũ Duy H2, Lương Thị N, Lý Thị Minh N1, tại kệ gỗ kê giữa hai giường ngủ có: 05 viên nén màu hồng được đặt trên một tờ giấy bạc; 01 chai nước lọc được đục nắp và cắm ống nhựa (ống hút); 01 bật lửa; 01 mảnh giấy bạc trên một mặt có muối đen do bị đốt cháy và các lon nước ngọt uống dở. Trước sự có mặt của

người chứng kiến Nguyễn Hoàng L, Vũ Duy H2, Lương Thị N, Lý Thị Minh N1 khai nhận đang sử dụng ma túy “Ngựa” do Nguyễn Hoàng L mang đến, các viên nén màu hồng là ma túy hồng phiến. Các đối tượng đang sử dụng bằng cách đốt hít qua chai nước lọc được chế cắm ống hút thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L kiểm tra bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Vũ Duy H2 khai nhận trên xe ô tô biển kiểm soát 24C -138.01 do H2 sử dụng có cất giấu 05 viên ma túy. Vũ Duy H2 tự mở cửa xe và giao nộp cho tổ công tác 05 viên nén màu hồng, gồm: 03 viên nén màu hồng dưới sàn xe bên ghế phụ phía trước; 01 viên nén màu hồng tại hộc để đồ bên ghế phụ phía trước; 01 viên nén màu hồng tại hộc để đồ giữa ghế lái và ghế phụ; tiền ngân hàng N3 1.500.000 đồng; 01 nắp nhựa có gắn ống nhựa và 03 ống hút nhựa trong túi xách. Vũ Duy H2 khai nhận số ma túy trên là ma túy hồng phiến của H2, mục đích để sử dụng cho bản thân, còn nắp nhựa có gắn ống nhựa là dụng cụ để sử dụng ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hoàng L, Vũ Duy H2, Lương Thị N và Lý Thị Minh N1 và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngoài ra còn tạm giữ của Vũ Duy H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng, qua kiểm tra có số Imei 1: 863271055756194, lắp thẻ sim thuê bao số 0345.326.868 và 0969.688.568; 01 xe ô tô bán tải, nhãn hiệu Ford Ranger, màu sơn trắng, biển kiểm soát 24C- 138.01, đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng 202, nhà nghỉ T4, số B, đường P thuộc tổ A, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai đối với Lý Thị Minh N1. Quá trình khám xét thu giữ gồm: 01 chai nước lọc được đục nắp và cắm ống nhựa (ống hút); 01 bật lửa; 01 mảnh giấy bạc trên một mặt có muối đen do bị đốt cháy; 01 ống nhựa màu trắng. Tiến hành tạm giữ của Nguyễn Hoàng L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, đã qua sử dụng, qua kiểm tra có số Imei 1: 865460052319126/01, lắp sim thuê bao số 0968.756.578 và 01 xe mô tô, nhãn hiệu SYM Star RS, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 24B2 - 620.18, số khung: 12EDJD000044, số máy: MVE1BD000044 (đã qua sử dụng). Tạm giữ của Lương Thị N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, đã qua sử dụng, qua kiểm tra có số Imei 1: 357843233130550/01, lắp thẻ sim thuê bao số 0981.155.197 (đã qua sử dụng); Tạm giữ của Lý Thị Minh N1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, đã qua sử dụng, qua kiểm tra có số Imei 1: 352853110956733, lắp thẻ sim thuê bao số 0835.850.580 (đã qua sử dụng); 01 căn cước công dân mang tên Lý Thị Minh N1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Văn B tại thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình khám xét thu giữ, tạm giữ: 01 chai nhựa, trên nắp chai có đục hai lỗ cắm ống nhựa; 20 ống nhựa; 20 túi nilon có mép miết; 01 ống thủy tinh; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hoàng L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ ốp lưng màu xanh, có số Imei1: 863800041446617, sim lắp theo máy có số thuê bao 0842.524.120, điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, có số Seri: ĐNPQ1AEFG5MN, đã cũ, lắp sim thuê bao 0858.840.480.

Ngày 8/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra quyết định trưng cầu giám định số 966 đối với vật chứng đã thu giữ của Nguyễn Hoàng L, Vũ Duy

H2, Lương Thị N, Lý Thị Minh N1 ngày 08/7/2024. Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập hồ 17 giờ 00 phút ngày 8/7/2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng K Công an tỉnh L, niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định, xác định:

- 05 viên nén màu hồng thu giữ tại phòng 202 nhà nghỉ ToKyo có khối lượng là 0,493 (không phẩy bốn trăm chín mươi ba) gam. Cơ quan giám định tiến hành trích mẫu 0,156 (không phẩy một trăm năm mươi sáu) gam để tiến hành giám định. Còn lại 0,337 (không phẩy ba trăm ba mươi bảy) gam tái niêm phong hoàn trả cơ quan trung cầu.

- 05 viên nén màu hồng thu giữ trong xe ô tô, biển kiểm soát 24C - 138.01 có khối lượng là 0,497 (không phẩy bốn trăm chín mươi bảy) gam. Cơ quan giám định tiến hành trích mẫu 0,175 (không phẩy một trăm bảy mươi lăm) gam để tiến hành giám định. Còn lại 0,322 (không phẩy ba trăm hai mươi hai) gam tái niêm phong hoàn trả cơ quan trung cầu.

Tại kết luận giám định số 275/KL-GĐMT ngày 11/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 0,493 (không phẩy bốn trăm chín mươi ba) gam là chất ma túy loại Methamphetamine; 0,497 (không phẩy bốn trăm chín mươi bảy) gam là chất ma túy loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 156/CT-VKS ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Đào Văn B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Vũ Duy H2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn B, Vũ Duy H2, Nguyễn Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đào Văn B, Vũ Duy H2, Nguyễn Hoàng L về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đào Văn B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đào Văn B mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đào Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đào Văn B mức án tù từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của cả hai tội đối với Đào Văn B.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Duy H2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Vũ Duy H2 mức án tù án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Duy H2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Vũ Duy H2 mức án tù từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của cả hai tội đối với Vũ Duy H2

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L mức án tù từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Bị cáo Đào Văn B, Vũ Duy H2, Nguyễn Hoàng L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết xã hội và pháp luật, nhận thức được tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vào ngày 07/7/2024, bị Đào Văn B đã chuẩn bị ma túy, địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hoàng L, Vũ Duy H2 tại nơi ở tại Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau đó, Đào Văn B bán cho Vũ Duy H2 06 viên ma túy hồng phiến với giá 400.000 đồng, tại thời điểm bắt quả tang còn lại 05 viên hồng phiến có khối lượng 0,493 gam. Tại bản án số 01/2021/HS-ST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Đào Văn B đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm. Vì vậy Đào

Văn B phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và hành vi Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vũ Duy H2 và Nguyễn Hoàng L là những người chuẩn bị ma túy, công cụ phạm tội, cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Lương Thị N và Lý Thị Minh N1 tại phòng 202, nhà nghỉ T4, số B, đường P thuộc tổ A, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vì vậy bị cáo Vũ Duy H2 phải chịu trách nhiệm đồng phạm với bị cáo Nguyễn Hoàng L và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Tại bản án số 08/2013/HSST ngày 22/1/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Nguyễn Hoàng L đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm, vì vậy Nguyễn Hoàng L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vũ Duy H2 còn tàng trữ 05 viên ma túy có khối lượng 0,497 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng nên Vũ Duy H2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Đào Văn B có ông nội là ông Đào Quang C1 là liệt sĩ; bị cáo Vũ Duy H2 có bố đẻ là ông Vũ Tiến C được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì vì vậy cần xem xét cho bị cáo Đào Văn B và bị cáo Vũ Duy H2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Hoàng L được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số điện thoại và tên tài khoản mạng xã hội Zalo của người nữ giới bán ma túy cho Đào Văn B ngày 7/7/2024, quá trình điều tra xác định: Sau khi sử dụng điện thoại vào mạng xã hội Zalo để giao dịch mua bán ma túy, Đào Văn B đã xóa thông tin của người này. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác để

chứng minh làm rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với số điện thoại và số tài khoản 0858.840.480 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q mà Đào Văn B đã sử dụng để giao dịch nhận tiền mua bán ma túy ngày 08/7/2024. Quá trình điều tra xác định: Số điện thoại và số tài khoản trên là của chị Đặng Thị Thu H là vợ của bị cáo. Chị H để số điện thoại và số tài khoản trên để Đào Văn B liên lạc và sử dụng, bản thân chị H không biết, không tham gia và không liên quan đến hành vi phạm tội của Đào Văn B nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với số ma túy theo lời khai của các bị cáo đã sử dụng ngày 08/7/2024. Quá trình điều tra các bị cáo khai đã sử dụng hết. Ngoài lời khai của các bị cáo không có tài liệu nào khác để chứng minh nên không xác định được khối lượng và chất ma túy. Do vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu SYM Star RS, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 24B2 - 620.18, số khung: 12EDJD000044, số máy: MVE1BD000044 tạm giữ của Nguyễn Hoàng L ngày 08/7/2024. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô trên là tài sản của chị Trịnh Thị N2 - Sinh năm: 1990, nơi cư trú: Thôn H, thị trấn V, huyện Ú, thành phố Hà Nội là bạn của Nguyễn Hoàng L cho mượn để L làm phương tiện đi lại. Chị Trịnh Thị N2 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của L. Ngày 01/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại chiếc xe trên cho chị N2. Sau khi nhận lại tài sản chị N2 không có ý kiến đề nghị gì.

Đối với 01 xe ô tô bán tải, nhãn hiệu Ford Ranger, màu sơn trắng, biển kiểm soát 24C- 138.01 tạm giữ của Vũ Duy H2 ngày 08/7/2024. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên là tài sản của anh Phạm Quốc Đ - Sinh năm 1986, nơi cư trú: tổ C, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai là em của Vũ Duy H2. Anh Phạm Quốc Đ cho Vũ Duy H2 mượn xe để làm phương tiện đi lại. Anh Đ không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Vũ Duy H2. Ngày 01/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Phạm Quốc Đ. Sau khi nhận lại tài sản anh Đ không có ý kiến đề nghị gì.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, đã qua sử dụng, qua kiểm tra có số Imei 1: 357843233130550/01, lắp thẻ sim thuê bao số 0981.155.197 tạm giữ của Lương Thị N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, đã qua sử dụng, qua kiểm tra có số Imei 1: 352853110956733, lắp thẻ sim thuê bao số 0835.850.580, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân mang tên Lý Thị Minh N1. Quá trình điều tra xác định tài sản trên là của Lương Thị N và Lý Thị Minh N1, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 01/11/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại tài sản trên cho Lương Thị N và Lý Thị Minh N1. Sau khi nhận lại tài sản Lương Thị N và Lý Thị Minh N1 không có ý kiến đề nghị gì.

Đối với 0,337 gam chất ma túy Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ tại phòng 202 nhà nghỉ T4 và 0,322 gam chất ma túy Methamphetamine

còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong xe ô tô, biển kiểm soát 24C-138.01 cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng K Công an tỉnh L. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Hoàng L, Vũ Duy H2, Lương Thị N, Lý Thị Minh N1 ngày 08/7/2024 tại tổ A, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai” cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 chai nước lọc được đục nắp và cắm ống nhựa (ống hút); 01 bật lửa; 01 mảnh giấy bạc trên một mặt có muội đen do bị đốt cháy; 01 ống nhựa màu trắng tạm giữ tại phòng 202; 01 nắp nhựa có gắn ống nhựa; 03 ống hút nhựa tạm giữ của Vũ Duy H2; 01 chai nhựa, trên nắp chai có đục hai lỗ cắm ống nhựa; 20 ống nhựa; 20 túi nilon có mép miết; 01 ống thủy tinh tạm giữ của Đào Văn B là đồ vật các bị cáo sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, có số Imei 1: 865460052319126/01, lắp 01 thẻ sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Hoàng L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, có số Imei: 863271055756194, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Vũ Duy H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ ốp lưng màu xanh, có số Imei: 863800041446617, có lắp 01 thẻ sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Đào Văn B xét thấy các bị cáo sử dụng để liên lạc trao đổi về việc tổ chức sử dụng chất ma túy, mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, có số seri: ĐNPQ1AEFG5MN, có lắp 01 thẻ sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Đào Văn B xét thấy bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội nhưng do bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên cần tạm giữ chiếc điện thoại trên để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hoàng L cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng tạm giữ của bị cáo Vũ Duy H2 là tiền riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nhưng do bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Đào Văn B bán cho bị cáo Vũ Duy H2 06 viên ma túy Methamphetamine với số tiền 400.000 đồng, xét thấy đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[7] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với người nam giới đã cho Đào Văn B số điện thoại của người bán ma túy, chuyển tiền hộ Đào Văn B ngày 7/7/2024 và người nam giới đã bán ma túy cho Vũ Duy H2 ngày 07/7/2024. Quá trình điều tra xác định các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, căn cước của người nam giới. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã tiến hành xác minh tại khu vực trước cổng nghĩa trang phường D thuộc tổ F, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai và khu vực ngã ba chợ B2 thuộc thôn Bản Phiệt, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai, không có người nam giới nào có đặc điểm như

các bị cáo mô tả, không thu được dữ liệu điện tử, không có người làm chứng. Ngoài lời khai của các bị cáo không có tài liệu nào khác để chứng minh làm rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với nội dung Đào Văn B khai nhận ngày 07/7/2024 nhờ Nguyễn Hoàng L đi lấy ma túy ở trạm biển áp tại khu vực gầm cầu P, thành phố L. Quá trình điều tra xác định: Đào Văn B không nói cho Nguyễn Hoàng L biết chiếc khẩu trang màu trắng được cuộn tròn có chứa ma túy. Bản thân Nguyễn Hoàng L không mở kiểm tra chiếc khẩu trang, không biết có ma túy. Ngoài lời khai của Đào Văn B không có tài liệu nào khác để chứng minh làm rõ. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh nội dung trên, không đủ căn cứ để xử lý hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Hoàng L.

Đối với người nam giới tên N2 theo lời khai của Lương Thị N và Lý Thị Minh N1 là người đã thuê phòng 202, nhà nghỉ T4, số B, đường P thuộc tổ A, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai ngày 06/7/2024. Quá trình điều tra xác định: Lương Thị N và Lý Thị Minh N1 chỉ quen biết người nam giới này trên mạng xã hội Facebook, không biết căn cước lai lịch của người này, ngoài lời khai của Lương Thị N và Lý Thị Minh N1 không có tài liệu khác để chứng minh làm rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã tiến hành rà soát số sách, các dữ liệu điện tử nhưng không có dữ liệu thể hiện việc người nam giới trên thuê phòng nghỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L không đề cập xử lý.

Đối với Lương Thị N và Lý Thị Minh N1. Quá trình điều tra xác định: Ngày 8/7/2024 Lương Thị N và Lý Thị Minh N1 không tham gia bàn bạc, không thúc đẩy tội phạm, không trực tiếp phạm tội, không là người tham gia giúp sức, chuẩn bị công cụ thực hiện hành vi phạm tội cùng Vũ Duy H2 và Nguyễn Hoàng L. Lương Thị N và Lý Thị Minh N1 là đối tượng được thụ hưởng. Vì vậy hành vi của Lương Thị N và Lý Thị Minh N1 không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý về hình sự. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, căn cứ Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 18/6/2024 Công an thành phố L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Thị N, Lý Thị Minh N1 là phù hợp.

[8] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đào Văn B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đào Văn B 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/7/2024.

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đào Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đào Văn B 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/7/2024.

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Đào Văn B phải chấp hành hình phạt chung là 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 08/7/2024.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Duy H2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Vũ Duy H2 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/7/2024.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Duy H2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Vũ Duy H2 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/7/2024.

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Vũ Duy H2 phải chấp hành hình phạt chung là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 08/7/2024.

Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/7/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,337 gam chất ma túy Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ tại phòng 202 nhà nghỉ T4 và 0,322 gam chất ma túy Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong xe ô tô, biển kiểm soát 24C-138.01 cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng K Công an tỉnh L. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Hoàng L, Vũ Duy H2, Lương Thị N, Lý Thị Minh N1 ngày 08/7/2024 tại tổ A, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai”.

Tịch thu tiêu hủy 01 chai nước lọc được đục nắp và cắm ống nhựa (ống hút); 01 bật lửa; 01 mảnh giấy bạc trên một mặt có muội đen do bị đốt cháy; 01 ống nhựa màu trắng tạm giữ tại phòng 202; 01 nắp nhựa có gắn ống nhựa; 03 ống hút nhựa tạm giữ của Vũ Duy H2; 01 chai nhựa, trên nắp chai có đục hai lỗ cắm ống nhựa; 20 ống nhựa; 20 túi nilon có mép miết; 01 ống thủy tinh tạm giữ của Đào Văn B.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, có số Imei 1: 865460052319126/01, lắp 01 thẻ sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Hoàng L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, có số Imei: 863271055756194, điện thoại cũ đã qua sử dụng, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Vũ Duy H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ ốp lưng màu xanh,

có số Imeil: 863800041446617, có lắp 01 thẻ sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Đào Văn B.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, có số seri: ĐNPQ1AEFG5MN, có lắp 01 thẻ sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Đào Văn B để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng L 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hoàng L.

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 12 năm 2024 giữa Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai).

Tạm giữ của bị cáo Vũ Duy H2 số tiền 1.500.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Theo Giấy nộp tiền ngày tháng năm 2024 vào tài khoản số 3949.0.9049863 của Công an thành phố L).

Truy thu của bị cáo Đào Văn B số tiền 400.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đào Văn B, Vũ Duy H2, Nguyễn Hoàng L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSNDTPLC; CATPLC;
- Chi cục THADSTPLC;
- Cơ quan THAHSCATP;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Phạm Thu Trang